

## **HƯỚNG DẪN TẠM THỜI**

### **Trình tự, hồ sơ thực hiện vay vốn trâu, bò vỗ béo, hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ xây chuồng trại và trồng cỏ trên địa bàn huyện Hòa An năm 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An về việc ban hành Đề án phát triển chăn nuôi trâu, bò vỗ béo huyện Hòa An năm 2021.

Để làm cơ sở thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi trâu, bò vỗ béo, Dự án phát triển sản xuất nông lâm nghiệp và tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã, cộng đồng dân cư thôn (xóm) sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Hòa An năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện Hòa An hướng dẫn một số nội dung, trình tự hồ sơ thực hiện hỗ trợ như sau:

#### **I. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN**

Triển khai trên địa bàn toàn huyện và năm 2021 tập trung vào các xã Hồng Việt, Đức Long, Dân Chủ, Nam Tuấn.

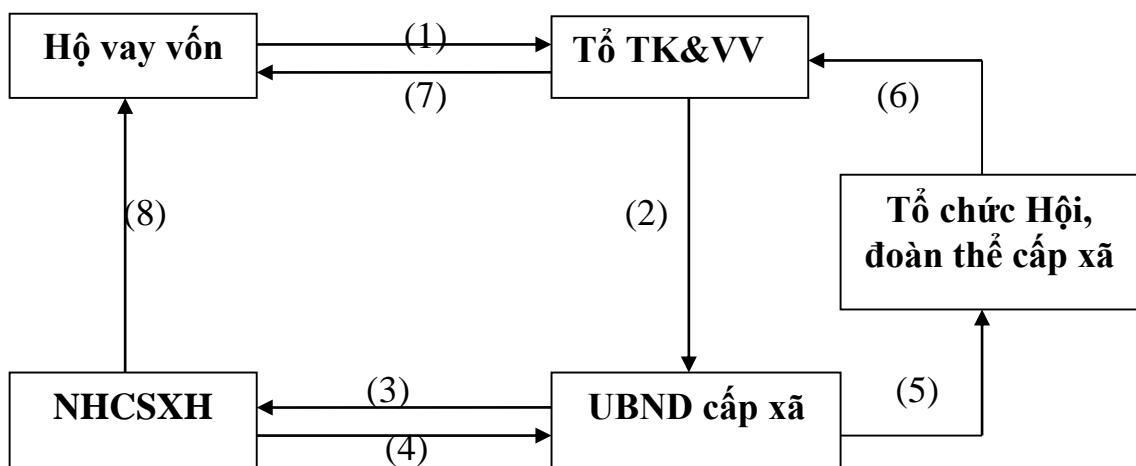
#### **II. PHẦN VAY VỐN MUA GIỐNG TRÁU, BÒ VỖ BÉO**

##### **1. Nguồn vốn vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện.**

##### **1.1. Vay vốn Phòng giao dịch NHCSXH huyện thông qua Tổ TK&VV**

- Đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, các đối tượng chính sách khác, các đối tượng khác khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

##### **1.2 Quy trình cho vay.**



**Bước 1:** Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) gửi Tổ TK&VV.

**Bước 2:** Tổ TK&VV họp để bình xét những hộ đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách các hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu 03/TD) trình UBND xã xác nhận (qua Ban giảm nghèo cấp xã).

**Bước 3:** Tổ TK&VV gửi bộ hồ sơ đề nghị vay vốn cho NHCSXH

**Bước 4:** NHCSXH xem xét, phê duyệt và thông báo kết quả phê duyệt cho vay gửi UBND xã.

**Bước 5:** Nhận được thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) của NHCSXH, UBND cấp xã thông báo trực tiếp cho tổ chức Hội đoàn thể cấp xã.

**Bước 6:** Tổ chức Hội đoàn thể cấp xã thông báo cho Tổ TK&VV.

**Bước 7:** Tổ TK&VV thông báo cho tổ viên/hộ gia đình vay vốn biết số tiền hộ được vay, thời gian, địa điểm NHCSXH giải ngân.

**Bước 8:** Ngân hàng giải ngân trực tiếp cho người vay tại Điểm giao dịch xã.

**Lưu ý:**

- Hộ vay trực tiếp nhận tiền giải ngân và trả nợ giao dịch trực tiếp với NHCSXH tại Điểm giao dịch xã định kỳ hàng tháng.

- Tiền lãi uỷ nhiệm cho Tổ trưởng Tổ TK&VV thu trực tiếp với Hộ vay. Tổ trưởng tổ TK&VV tổng hợp vào Bảng kê thu lãi nộp cho NHCSXH tại Điểm giao dịch xã định kỳ hàng tháng.

- Đối với các hộ vay NHCSXH chưa vay đủ 100 triệu sẽ được vay bổ sung.

**2. Nguồn vốn vay tại Quỹ Hội Nông Dân**

**2.1. Đối tượng:** Hội viên hội nông dân

**2.2 Quy trình cho vay**

**Bước 1:** Biên bản họp chi hội để lựa chọn các hộ gia đình hội viên có đủ điều kiện để vay vốn Quỹ hỗ trợ nông dân (mẫu số 01/QHT).

**Bước 2:** Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất kinh doanh áp dụng cho hộ gia đình (mẫu số 02/QHT).

**Bước 3:** Biên bản họp các hộ tham gia dự án vay vốn quỹ HTND (mẫu số 03/QHT).

**Bước 4:** Lập Dự án vay vốn 5-7 hộ tham gia (tối đa 3 chi hội), số vốn vay cho dự án từ 50 triệu trở lên (mẫu số 04/QHT).

**Bước 5:** Danh sách các hộ đề nghị vay vốn (mẫu số 05/QHT).

**Bước 6:** Tờ trình đề nghị vay vốn (mẫu số 08/QHT).

**Bước 7:** Hợp đồng uỷ nhiệm với Hội Nông dân xã (mẫu số 15/QHT).

### III. HỖ TRỢ LÃI SUẤT

#### 1. Hỗ trợ lãi suất

##### 1.1 Hỗ trợ lãi vay qua NHCSXH huyện và quỹ Hỗ trợ nông dân

- Đối tượng: Cá nhân, hộ gia đình.

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 70% lãi suất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo chăn nuôi trâu, bò trong thời gian 6 tháng. Mức hỗ trợ vay không quá 25 triệu đồng/con, tổng số tiền vay vốn được hỗ trợ không quá 100 triệu đồng.

+ Hỗ trợ 50% lãi suất đối với hộ khác chăn nuôi trâu, bò trong thời gian 6 tháng. Mức hỗ trợ vay vốn không quá 15 triệu đồng/con, tổng số tiền vay vốn được hỗ trợ không quá 100 triệu đồng. Điều kiện hỗ trợ là nuôi mới từ 5 con trâu, bò trở lên.

- Nguồn vốn vay để được hỗ trợ lãi suất: Vay vốn ngân hàng chính sách xã hội hoặc Quỹ hỗ trợ nông dân.

- Nguồn hỗ trợ:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo: Sử dụng nguồn quỹ hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, quỹ vì người nghèo, nguồn hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước.

+ Hộ khác: Sử dụng ngân sách Nhà nước cấp cho huyện.

##### 1.2. Quy trình hỗ trợ chi trả lãi suất

###### 1.2.1. Đối với NHCSXH huyện

**Bước 1:** Hàng tháng vào ngày mùng 03 căn cứ vào danh sách khách hàng vay vốn thuộc đề án, Phòng giao dịch NHCSXH huyện lập bảng chi tiết tổng hợp số tiền hỗ trợ lãi suất cần chi trả, kèm giấy đề nghị thanh toán gửi Phòng nông nghiệp & PTNT, UBND TTQ VN huyện thực hiện chi trả lãi cho các Hộ vay.

**Bước 2:** NHCSXH huyện hoàn thiện thủ tục thu lãi theo quy định.

###### 1.2.2. Đối với quỹ Hội Nông Dân.

**Đối với phần thu lãi vay từ quỹ Hỗ trợ Nông Dân.**

**a) Mức thu 30% đối với các hộ vay vốn;**

**Bước 1:** Tổ trưởng tổ vay vốn (Chi hội trưởng hội nông dân xã) có trách nhiệm thu lãi 6 tháng một lần, thu 0,5%/tháng (6%/năm).

*(Lưu ý: Từ tháng 01/10/2021 thực hiện thu phí 0,425%/tháng (5%/năm))*

**Bước 2:** Tổ trưởng tổ vay vốn (Chi hội trưởng hội nông dân xã) gửi số tiền lãi đã thu cho chủ dự án (chủ tịch hội nông dân xã)

**Bước 3:** Sau 24 tháng, hội viên vay vốn sẽ trả số tiền vốn vay. Hội nông dân huyện sẽ thông báo cho hội viên vay trước 1 tháng để hội viên vay vốn chuẩn bị kinh phí trả.

### **b) Mức hỗ trợ lãi suất 70% cho các hộ vay vốn**

6 tháng một lần Hội Nông dân căn cứ vào danh sách khách hàng vay vốn thuộc đề án, lập bảng chi tiết tổng hợp số tiền hỗ trợ lãi suất cần chi trả, kèm tờ trình đề nghị thanh toán gửi, UBMTTQ VN huyện thực hiện chi trả lãi cho các Hộ vay.

*(Lưu ý: Từ tháng 01/10/2021 thực hiện thu phí 0,425%/tháng (5%/năm)*

## **IV. HỖ TRỢ XÂY CHUỒNG TRẠI, TRỒNG CỎ**

### **1. Hỗ trợ xây mới chuồng trại chăn nuôi trâu, bò vỗ béo gắn với xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường**

- Điều kiện: Hỗ trợ một lần không quá 30 triệu đồng/chuồng.
- Mức hỗ trợ xây dựng chuồng trại chăn nuôi trâu, bò vỗ béo 1.000.000đ/con
- + Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: Quy mô chăn nuôi từ 01 con trâu, bò trở lên, diện tích chuồng nuôi tối thiểu 3m<sup>2</sup>/con.
- + Đối với hộ khác: Quy mô chăn nuôi tối thiểu từ 5 con trở lên, diện tích chuồng nuôi tối thiểu 3m<sup>2</sup>/con.
- Nguồn hỗ trợ:
  - + Hộ nghèo, hộ cận nghèo: Sử dụng nguồn quỹ hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, quỹ vì người nghèo, nguồn hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước.
  - + Hộ khác: Sử dụng ngân sách Nhà nước cấp cho huyện và các xã, thị trấn.

#### **1.1. Quy trình thực hiện**

##### **1.1.1. Nguồn ngân sách Nhà nước (NQ48)**

**Bước 1:** Kê khai theo mẫu đơn số **01/MĐ-LSVV** tại UBND xã, phường, thị trấn và nộp tại UBND xã.

**Bước 2:** UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; đối chiếu các nội dung trong đơn đề nghị hỗ trợ với quy định; xác định tính hợp lệ, kiểm tra điều kiện hưởng hỗ trợ. Tổng hợp danh sách các cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu, lập tờ trình gửi UBND huyện.

**Bước 3:** Phòng Nông nghiệp chủ trì các phòng ban liên quan thẩm định danh sách và mức hỗ trợ trình UBND huyện phê duyệt .

**Bước 4:** UBND xã tiến hành niêm yết công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm theo quy định.

**Bước 5:** Các cá nhân, hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ sau khi hoàn thành xây dựng chuồng trại UBND xã có trách nhiệm phối hợp với phòng Nông Nghiệp tổ chức nghiệm thu.

**Bước 6:** UBND xã thực hiện chi trả theo quy định.

**\*Hồ sơ thực hiện:**

- (1) Đơn xin hỗ trợ xây dựng mới chuồng trại gia súc
- (2) Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân huyện.
- (3) Bảng kê khai hoạt động chăn nuôi.
- (4) Biên bản nghiệm thu

**1.1.2. Nguồn Quỹ Vì người nghèo**

**Bước 1:** Kê khai theo mẫu đơn số 01/QNN tại UBMTTQ VN xã, phường, thị trấn và nộp tại UBMTTQ VN xã.

**Bước 2:** UBMTTQ VN xã có trách nhiệm tiếp nhận đơn và đề nghị bí thư, trưởng xóm tổ chức họp xóm, có Biên bản họp xóm (mẫu 02/QNN), giấy xác nhận hộ nghèo, bản cam kết sử dụng vốn đúng mục đích (mẫu 03/QNN) nộp tại UBMTTQ VN xã.

**Bước 3:** UBMTTQ VN xã kiểm tra hồ sơ; đối chiếu các nội dung trong đơn đề nghị hỗ trợ với quy định; xác định tính hợp lệ, kiểm tra điều kiện hưởng hỗ trợ. Tổng hợp danh sách các cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu lập tờ trình (mẫu 04/QNN) gửi UBMTTQ VN huyện.

**Bước 4:** UBMTTQ VN huyện chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan tổ chức thẩm định danh sách, mức hỗ trợ và ra Quyết định phê duyệt hỗ trợ.

**Bước 5:** UBND xã tiến hành niêm yết công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm theo quy định.

**Bước 6:** Các cá nhân, hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ sau khi hoàn thành xây dựng chuồng trại UBND xã có trách nhiệm phối hợp với UBMTTQ VN huyện, phòng Nông Nghiệp tổ chức nghiệm thu.

**Bước 7:** UBMTTQ VN huyện thực hiện hỗ trợ xây chuồng trại cho các cá nhân, hộ gia đình theo quy định hiện hành.

**\*Hồ sơ thực hiện:**

- (1) Đơn xin hỗ trợ xây chuồng trại (mẫu 01/QNN)
- (2) Biên bản họp xóm (mẫu 02/QNN), giấy xác nhận hộ nghèo, bản cam kết sử dụng vốn đúng mục đích (mẫu 03/QNN),
- (3) Tờ trình của UBMTTQ VN xã đề nghị hỗ trợ xây chuồng trại (mẫu 04/QNN)
- (4) Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

**1.1.3. Nguồn Quỹ Nông thôn mới**

**Bước 1:** Kê khai theo mẫu đơn số 01/QNN tại UBMTTQ VN xã, phường, thị trấn và nộp tại UBMTTQ VN xã.

**Bước 2:** UBMTTQ VN xã kiểm tra hồ sơ; đối chiếu các nội dung trong đơn đề nghị hỗ trợ với quy định; xác định tính hợp lệ, kiểm tra điều kiện hưởng hỗ trợ.

Tổng hợp danh sách các cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu lập tờ trình (mẫu 04/QNN) gửi UBMTTQ VN huyện.

**Bước 3:** UBMTTQ VN huyện chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan tổ chức thẩm định danh sách, mức hỗ trợ và ra Quyết định phê duyệt hỗ trợ.

**Bước 4:** UBND xã tiến hành niêm yết công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm theo quy định.

**Bước 5:** Các cá nhân, hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ sau khi hoàn thành xây dựng chuồng trại UBND xã có trách nhiệm phối hợp với UBMTTQ VN huyện, phòng Nông Nghiệp tổ chức nghiệm thu.

**Bước 6:** UBMTTQ VN huyện thực hiện hỗ trợ xây chuồng trại cho các cá nhân, hộ gia đình theo quy định hiện hành.

**\*Hồ sơ thực hiện**

- (1) Đơn xin hỗ trợ xây chuồng trại (mẫu 01/QNTM)
- (2) Danh sách, tờ trình của UBND xã hoặc UBMTTQ VN xã đề nghị hỗ trợ chuồng trại (mẫu 02/QNTM)
- (3) Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.
- (4) Quyết định phê duyệt hỗ trợ xây chuồng trại

**2. Hỗ trợ trồng cỏ, cây trồng để chăn nuôi**

- Đối tượng: Hỗ trợ các cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, HTX có nhu cầu trồng cỏ để chăn nuôi trâu, bò vỗ béo, sinh sản.

- Mức hỗ trợ một lần và điều kiện: 5.000.000đ/ha. Cụ thể:

+ Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo: Không quy định hạn mức tối thiểu diện tích được hỗ trợ.

+ Đối với hộ khác: Trồng mới tối thiểu 2000m<sup>2</sup> trở lên, hỗ trợ theo thực tế diện tích trồng cỏ.

+ Tổ hợp tác, HTX: Trồng mới tối thiểu 1ha trở lên, hỗ trợ theo thực tế diện tích trồng cỏ.

- Nguồn hỗ trợ:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo: Sử dụng nguồn quỹ hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, quỹ vì người nghèo, nguồn hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước.

+ Hộ khác, tổ hợp tác, HTX: Sử dụng ngân sách Nhà nước cấp cho huyện năm 2021.

**2.1. Trình tự thực hiện hỗ trợ**

**2.1.1. Nguồn ngân sách Nhà nước (NQ48)**

**Bước 1:** Kê khai theo mẫu đơn số 01/MĐ-LSVV tại UBND xã, phường, thị trấn và nộp tại UBND xã.

**Bước 2:** UBND cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; đối chiếu các nội dung trong đơn đề nghị hỗ trợ với quy định; xác định tính hợp lệ, kiểm tra điều kiện hưởng hỗ trợ. Tổng hợp danh sách các cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu, lập tờ trình gửi UBND huyện.

**Bước 3:** Phòng Nông nghiệp chủ trì các phòng ban liên quan thẩm định danh sách và mức hỗ trợ trình UBND huyện phê duyệt .

**Bước 4:** UBND xã tiến hành niêm yết công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm theo quy định.

**Bước 5:** Các cá nhân, hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ sau khi hoàn thành xây dựng chuồng trại UBND xã có trách nhiệm phối hợp với phòng Nông Nghiệp tổ chức nghiệm thu.

**Bước 6:** UBND xã thực hiện chi trả theo quy định.

**\* Hồ sơ thực hiện:**

- (1) Đơn xin hưởng hỗ trợ trồng cỏ, cây trồng để chăn nuôi.
- (2) Quyết định phê duyệt của UBND huyện.
- (3) Biên bản nghiệm thu.
- (4) Hóa đơn (Giấy biên nhận) mua giống cỏ, cây trồng, phân bón hỗ trợ trồng cây, trồng cỏ để chăn nuôi.

### **2.1.2. Nguồn Quỹ Vì người nghèo**

**Bước 1:** Kê khai theo mẫu đơn số 01/QNN tại UBMTTQ VN xã, thị trấn và nộp tại UBMTTQ VN xã.

**Bước 2:** UBMTTQ VN xã có trách nhiệm tiếp nhận đơn và đề nghị bí thư, trưởng xóm tổ chức họp xóm, có Biên bản họp xóm (mẫu 02/QNN), giấy xác nhận hộ nghèo, bản cam kết sử dụng vốn đúng mục đích (mẫu 03/QNN) nộp tại UBMTTQ VN xã.

**Bước 3:** UBMTTQ VN xã kiểm tra hồ sơ; đối chiếu các nội dung trong đơn đề nghị hỗ trợ với quy định; xác định tính hợp lệ, kiểm tra điều kiện hưởng hỗ trợ. Tổng hợp danh sách các cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu lập tờ trình (mẫu 04/QNN) gửi UBMTTQ VN huyện.

**Bước 4:** UBMTTQ VN huyện chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan tổ chức thẩm định danh sách, mức hỗ trợ và ra Quyết định phê duyệt hỗ trợ.

**Bước 5:** UBND xã tiến hành niêm yết công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm theo quy định.

**Bước 6:** Các cá nhân, hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ sau khi hoàn thành trồng cỏ, UBND xã có trách nhiệm phối hợp với UBMTTQ VN huyện, phòng Nông Nghiệp tổ chức nghiệm thu.

**Bước 7:** UBMTTQ VN huyện thực hiện hỗ trợ cho các cá nhân, hộ gia đình theo quy định hiện hành.

**\*Hồ sơ thực hiện**

- (1) Đơn xin hưởng hỗ trợ trồng cỏ, cây trồng để chăn nuôi.
- (2) Quyết định phê duyệt của UBND huyện.
- (3) Biên bản nghiệm thu.
- (4) Hóa đơn (Giấy biên nhận) mua giống cỏ, cây trồng, phân bón hỗ trợ trồng cây, trồng cỏ để chăn nuôi.

**2.1.3. Nguồn Quỹ Nông thôn mới**

**Bước 1:** Kê khai theo mẫu đơn số 01/QNN tại UBMTTQ VN xã, thị trấn và nộp tại UBMTTQ VN xã.

**Bước 2:** UBMTTQ VN xã có trách nhiệm tiếp nhận đơn và đề nghị bí thư, trưởng xóm tổ chức họp xóm, có Biên bản họp xóm (mẫu 02/QNN), giấy xác nhận hộ nghèo, bản cam kết sử dụng vốn đúng mục đích (mẫu 03/QNN) nộp tại UBMTTQ VN xã.

**Bước 3:** UBMTTQ VN xã kiểm tra hồ sơ; đối chiếu các nội dung trong đơn đề nghị hỗ trợ với quy định; xác định tính hợp lệ, kiểm tra điều kiện hưởng hỗ trợ. Tổng hợp danh sách các cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu lập tờ trình (mẫu 04/QNN) gửi UBMTTQ VN huyện.

**Bước 4:** UBMTTQ VN huyện chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan tổ chức thẩm định danh sách, mức hỗ trợ và ra Quyết định phê duyệt hỗ trợ.

**Bước 5:** UBND xã tiến hành niêm yết công khai danh sách đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm theo quy định.

**Bước 6:** Các cá nhân, hộ gia đình trong danh sách được hỗ trợ sau khi hoàn thành trồng cỏ, UBND xã có trách nhiệm phối hợp với UBMTTQ VN huyện, phòng Nông Nghiệp tổ chức nghiệm thu.

**Bước 7:** UBMTTQ VN huyện thực hiện hỗ trợ cho các cá nhân, hộ gia đình theo quy định hiện hành.

**\*Hồ sơ thực hiện**

- (1) Đơn xin hưởng hỗ trợ trồng cỏ, cây trồng để chăn nuôi.
- (2) Quyết định phê duyệt của UBND huyện.
- (3) Biên bản nghiệm thu.
- (4) Hóa đơn (Giấy biên nhận) mua giống cỏ, cây trồng, phân bón hỗ trợ trồng cây, trồng cỏ để chăn nuôi.

**V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ****1. Trách nhiệm của Phòng giao dịch NHCSXH huyện**

a) Ngân hàng áp dụng cơ chế cho vay và lãi suất cho vay đối với các nhu cầu vay vốn thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất phù hợp với quy định về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ, Nghị quyết



48/2020/NQ-HĐND; Quy chế cho vay hiện hành của Ngân hàng Nhà nước; Quy định nội bộ của các ngân hàng và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất để ghi trong hợp đồng tín dụng các nội dung về hỗ trợ lãi suất theo quy định. Hướng dẫn khách hàng vay, bảo đảm việc cho vay được thuận tiện, an toàn và đúng đối tượng. Nghiêm cấm việc cho vay mới để trả nợ cũ.

c) Trường hợp ngân hàng kiểm tra phát hiện khách hàng sử dụng vốn sai mục đích hoặc ngân hàng nhận được thông báo của UBND xã về kết quả kiểm tra phát hiện khách hàng sử dụng vốn sai mục đích thì tiến hành thu hồi vốn vay trước hạn (thu hồi toàn bộ hoặc một phần vốn vay tương ứng với số tiền sử dụng sai mục đích) và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

d) Định kỳ hàng quý tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân đã được vay vốn hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND gửi phòng Nông nghiệp và PTNT, đồng gửi phòng Tài chính Kế hoạch làm cơ sở để ngân sách thanh toán tiền hỗ trợ lãi suất.

e) Tổ chức việc theo dõi, thống kê kịp thời, chính xác các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất để phục vụ cho việc báo cáo các cấp, ngân hàng cấp trên và việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.

f) Lưu hồ sơ các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ, tài liệu về cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định.

## **2. Phòng Nông nghiệp và PTNT**

a) Thành lập tổ thẩm định do phòng Nông nghiệp và PTNT là tổ trưởng, thành phần tham gia là các cơ quan, phòng ban có liên quan, UBND xã. Tổ thẩm định có trách nhiệm thẩm định điều kiện hỗ trợ lãi suất theo quy định.

b) Phối hợp với ngân hàng, kiểm tra việc sử dụng vốn vay của các tổ chức, cá nhân đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

c) Cấp kinh phí từ ngân sách huyện để chi trả cho các đối tượng được hỗ trợ khi đủ điều kiện quy định tại hướng dẫn tạm thời này.

d) Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ được phân bổ hàng năm đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả đúng quy định của pháp luật.

e) Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của Nhà nước: Danh sách hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và tại nhà văn hóa xóm theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách Nhà nước đối với cá nhân, dân cư.

f) Định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện chính sách báo cáo UBND huyện; đồng thời chủ trì tham mưu cho huyện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

### **3. Phòng Tài chính- kế hoạch**

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan có tổ chức thẩm định hồ sơ hỗ trợ. Tham mưu điều chỉnh nguồn kinh phí hỗ trợ (nếu có).

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán; phối hợp kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ.

### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Nông Dân**

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện đề án có hiệu quả.

Bố trí kinh phí từ các nguồn quỹ để tạo thêm nguồn lực thực hiện đề án.

### **5. UBND cấp xã**

a) Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn hiểu biết về chính sách và thủ tục hồ sơ thực hiện vay vốn, hỗ trợ vốn, hỗ trợ chi trả lãi suất chăn nuôi trâu, bò vỗ béo trên địa bàn xã.

b) Tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân; rà soát sơ bộ, sàng lọc đối tượng theo các tiêu chí, điều kiện hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ trực tiếp theo quy định; kịp thời gửi các đơn vị liên quan đề nghị hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin xác nhận vào hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

d) Kiểm tra việc thực hiện chính sách tại địa bàn mình quản lý, kịp thời phát hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với các đối tượng lợi dụng chính sách để sử dụng vốn vay, kinh phí hỗ trợ trực tiếp không đúng mục đích.

đ) Phối hợp với UBMTTQ huyện, ngân hàng, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Tài chính Kế hoạch, các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ, điều kiện vay vốn, giải ngân vốn vay, kiểm tra sử dụng vốn vay, đơn đốc thu hồi công nợ khi đến hạn. Tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ các ngân hàng trong việc xử lý các khoản nợ xấu và các vấn đề phát sinh trong quá trình cho vay.

### **6. Đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng, hỗ trợ trực tiếp**

a) Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu để chứng minh mục đích vay vốn được hỗ trợ lãi suất; hỗ trợ trực tiếp và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

b) Sử dụng vốn vay mua trâu bò, vốn được hỗ trợ lãi suất, kinh phí hỗ trợ trực tiếp đúng mục đích. Nếu sử dụng vốn vay, kinh phí hỗ trợ trực tiếp không đúng mục đích, đúng đối tượng sẽ bị thu hồi và xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện các quy định của ngân hàng, Hội nông dân cho vay về thủ tục vay vốn, điều kiện vay vốn, thủ tục hỗ trợ lãi suất và chế độ báo cáo theo quy định.

d) Chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, UBND các xã, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh về Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định việc xử đổi, bổ sung, thay thế Hướng dẫn tạm thời này cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND xã: Hồng Việt, Nam Tuấn, Dân Chủ, Đức Long;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đàm Thanh Hưởng**